TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **42/2025/QĐST-DS**	*Châu Thành, ngày 03 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 431/2024/TLST- DS ngày 25 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị N, sinh năm 1968;

Địa chỉ: số D, ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà N: Bà Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 2001 – Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Bà Nguyễn Trần Ngọc N1, sinh năm 2001 – Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Cùng địa chỉ liên hệ: 303C, Đ, phường G, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị Thúy L, sinh năm 1977;

Ông Nguyễn Văn N2, sinh năm 1976;

Cùng địa chỉ: số D, ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Phạm Thị Thúy L và ông Nguyễn Văn N2 đồng ý có trách nhiệm liên đới trả cho bà Phạm Thị N số tiền 537.765.000 (Năm trăm ba mươi bảy triệu bảy trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng và tiền lãi là 21.723.000 (Hai mươi mốt triệu bảy trăm hai mươi ba nghìn) đồng, tổng cộng 559.488.000 (Năm trăm năm mươi chín triệu bốn trăm tám mươi tám nghìn) đồng.

Thời gian trả và cách trả hai bên thống nhất thực hiện tại cơ quan thi hành án

dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm là 13.189.000 (Mười ba triệu một trăm tám mươi chín nghìn) đồng, bà Phạm Thị Kim L1 và ông Nguyễn Văn N2 cùng liên đới chịu và còn phải nộp số tiền này. H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.642.000 (Mười bốn triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn) đồng theo biên lai tạm ứng án phí số 0006150 ngày 22/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành cho bà Phạm Thị N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Trần Phương Thảo